

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 08-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Đinh Thị Kiều Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 10-12-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 26-12-2019, đối với bị cáo:

TTD (tên gọi khác TTT), sinh năm 1976, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 3/3 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là: D (đã chết), mẹ là: E; có vợ là NLC, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 04 tiền án đều đã được xóa án tích tại Bản án số: 51/HS-ST ngày 11-12-2003 của Toà án nhân dân quận Kiến An xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc, Bản án số: 57/2007/HSST ngày 24-10-2007 của Toà án nhân dân quận Kiến An xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số: 95/2008/HSST ngày 29-12-2008 của Toà án nhân dân quận Kiến An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số: 36/2010/HSST ngày 25-5-2010 của Toà án nhân dân quận Kiến An xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 01-10-2019, bị tạm giam từ ngày 04-10-2019; có mặt.

- Người làm chứng: Bà NLC; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01-10-2019, TTD điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 21K7-158.07 chở khách đi xe ôm từ khu vực gầm cầu F, đường A, quận C, thành phố Hải Phòng đến ngã tư G, quận H, thành phố Hải Phòng được 50.000 đồng. Sau đó, TTD đi đến ngõ số 144 đường I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, TTD mua của một người phụ nữ không quen biết 100.000 đồng Heroine. Người phụ nữ nhận tiền và đưa cho TTD 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy. TTD cầm và cất số ma túy trên vào túi áo ngực bên trái đang mặc mục đích về sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi TTD đi đến trước số nhà 144 I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an phường J bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 512/KLGĐ ngày 03-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2272 gam là loại: Heroine”*.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKSHB ngày 30-11-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo TTD về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xem xét quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng Heroine (còn lại sau giám định), trả lại bị cáo số tiền 150.000 đồng và 01 phôi sim số 0896120405 của mạng Mobifone.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 21K7-158.07, 01 điện thoại hiệu Masstel bên trong có 01 phôi sim số 0987816789 của mạng Viettel hiện chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tách ra làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác

không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an phường Thượng Lý lập vào hồi 12 giờ 10 phút, ngày 01-10-2019 tại Công an phường Thượng Lý. Việc nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của người làm chứng, biên bản ghi lời khai của người chứng kiến, bản Kết luận giám định số: 512/KLGĐ ngày 03-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận do bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đã có hành vi cất giữ 0,2272 gam Heroine để sử dụng. Hành vi đó đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 04 tiền án đã được xóa án tích, nên được coi là chưa can án. Tuy nhiên, có thể đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Song cũng xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, anh ruột của bị cáo là liệt sỹ, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng đang tạm giữ của bị cáo gồm:

[8] Lượng ma túy Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì thư số: 512/2019/PC09 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng. Xét thấy, là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với số tiền 150.000 đồng và 01 phôi sim số 0896120405 của mạng Mobifone là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại bị cáo.

[10] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 21K7-158.07, 01 điện thoại hiệu Masstel bên trong có 01 phôi sim số 0987816789 của mạng Viettel hiện chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tách ra làm rõ, xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TTD 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01-10-2019.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Tịch thu tiêu hủy lượng Heroine (còn lại sau giám định) đựng trong phong bì thư số: 512/2019/PC09, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Trả lại bị cáo TTD số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/7506 ngày 06-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và 01 phôi sim số 0896120405 của nhà mạng Mobifone theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTW Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Thuận

